

Số: /SKHCN-QLKHCN

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

V/v đề xuất nhiệm vụ KH&CN
cấp cơ sở năm 2025 (lần 2)

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố;
- Trường Chính trị tỉnh Bình Phước;
- Trường Cao đẳng Bình Phước;
- Trường Cao đẳng Công nghiệp cao su;
- Các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ;
- Các doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tiếp theo Công văn số 306/SKHCN-QLKHCN ngày 20/02/2024, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước kính đề nghị quý cơ quan, tổ chức và cá nhân đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2025 (*Định hướng nghiên cứu và mẫu phiếu đề xuất kèm theo*).

* Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở khi đề xuất:

- Việc lựa chọn, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2025 phải bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của địa phương, các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy Bình Phước, các Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, UBND trong giai đoạn 2020 - 2025, những vấn đề có tính bức xúc cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường của địa phương, ngành; Kết luận số 370- KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 11/4/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất

nước; Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về triển khai thực hiện Kế hoạch số 260-KH/TU ngày 20/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 10/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở phải đảm bảo: tính ứng dụng cao, tính mới và khoa học, tính cấp thiết, không trùng lặp, tính khả thi.

- Có địa chỉ ứng dụng cụ thể và cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoàn thành.

Thời gian đề xuất: từ ngày có văn bản này đến hết ngày 30/8/2024.

Địa chỉ nhận đề xuất: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước, số 678 Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Điện thoại: 0271.3 870 053. File word và file PDF của các đề xuất đề nghị các đơn vị gửi vào địa chỉ email phuonglh.skhcn@binhphuoc.gov.vn.

Sau khi danh mục nhiệm vụ KH&CN cơ sở năm 2025 được UBND tỉnh phê duyệt sẽ được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước tại địa chỉ: <https://skhcn.binhphuoc.gov.vn>.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT Sở KH&CN;
- Phòng QLKH&CN (P);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

ĐỊNH HƯỚNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ NĂM 2025
(Kèm theo Công văn số /SKHCN-QLKHCN ngày / /2024)

1. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Chuyển giao, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trong tất cả các lĩnh vực.

- Ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại, công nghệ tự động hóa để nâng cao năng suất, chất lượng và tạo ra các sản phẩm mới, các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Khuyến khích ứng dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; các biện pháp sử dụng năng lượng điện hợp lý và tiết kiệm.

- Ứng dụng công nghệ mới trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, biến đổi khí hậu; xử lý ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng, phát triển và quản lý thương hiệu cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương.

- Ứng dụng công nghệ GIS để quản lý tài nguyên, môi trường, cảnh báo thiên tai, kiểm soát dịch bệnh cây trồng, vật nuôi.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống ISO điện tử, quản lý thông tin, truy xuất nguồn gốc về các sản phẩm hàng hoá, nông lâm sản trên địa bàn huyện/thị/thành phố.

- Ứng dụng các chế phẩm sinh học để phòng chống sâu, bệnh hại cây trồng, bảo quản, chế biến nông lâm sản, xử lý ô nhiễm môi trường, nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong y - dược, chăm sóc sức khỏe, bảo quản thực phẩm...

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học tạo các chế phẩm sinh học để kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản có nguồn gốc từ cây trồng.

- Tăng cường ứng dụng vật liệu nano, vật liệu polyme - composit đặc biệt phục vụ cho một số lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và bảo vệ môi trường, vật liệu nhẹ dùng trong xây dựng...

- Ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản.

2. Lĩnh vực nông nghiệp

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ cao, mô hình nông nghiệp đáp ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản như: biện pháp thâm canh tổng hợp, tự động hóa, cơ giới hóa các khâu sản xuất gắn với vùng chuyên canh, với doanh nghiệp hoặc loại hình kinh tế cụ thể; công nghệ bảo quản sau thu hoạch để nâng cao

chất lượng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch gắn với mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Khảo nghiệm, thử nghiệm một số giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và hiệu quả để đưa vào sản xuất.

- Ứng dụng cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp; ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất, trong đó chú trọng xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển, ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm nông sản, sản phẩm chủ lực của huyện/thị/thành phố, trong bảo quản, chế biến nông, lâm sản sau thu hoạch.

- Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao khả năng sinh sản và bảo vệ sức khỏe cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện/thị/thành phố.

- Xây dựng mô hình ứng dụng đồng bộ các giải pháp cơ giới hóa trong sản xuất nông lâm nghiệp và chế biến sản phẩm nông lâm sản.

3. Lĩnh vực y tế

Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh; chăm sóc sơ sinh, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, các bệnh truyền nhiễm, bệnh nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh; kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền; các giải pháp nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện/thị/thành phố nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân; giải pháp nâng cao thể trạng, tầm vóc con người; nghiên cứu, xây dựng các mô hình trồng, chế biến các loại cây dược liệu có giá trị phù hợp với điều kiện của địa phương.

4. Lĩnh vực khác

- Nghiên cứu các vấn đề nhằm phục vụ cho bảo vệ an ninh trật tự, an ninh quốc phòng tại địa phương.

- Tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn tập trung vào các giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thu hút và phát triển nguồn nhân lực; những giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá phù hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của huyện/thị/thành phố; nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục, thúc đẩy sự gắn kết giữa giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh./.

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

*(Thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN
ngày 26 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện (*Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án KH&CN*):
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách...*):
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (*Số tháng, bắt đầu từ...*)
9. Thông tin khác (*Chỉ áp dụng đối với dự án KH&CN*):
 - 9.1. Xuất xứ hình thành:
(Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan...)
 - 9.2. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*Sự tham gia của doanh nghiệp cơ sở sx v.v...*)

..., ngày ... tháng ... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với
tổ chức)*

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*